

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; HKTT: Thôn T, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Bá L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Trịnh Bá L kết hôn ngày 05/7/2006, tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng. Sau khi cưới chị về nhà anh L tại thôn Thượng Trì, xã Liên Hồng sinh sống cùng mẹ anh L. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không có nghề nghiệp ổn định, không

chịu khó làm ăn lo lắng cho cuộc sống gia đình, ham chơi, đánh bạc, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi, lại còn có lời nói xúc phạm chị nên vợ chồng mâu thuẫn. Việc chăm sóc con chung và lo lắng kinh tế gia đình mình chị lo liệu. Anh L là người chồng, người cha thiếu trách nhiệm với vợ, con. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần về nhà mẹ đẻ tại thôn Đông Khê, xã Đan Phượng sinh sống. Những lần đó anh L và gia đình gọi chị về, vì thương con chị về sống cùng anh L, nhưng anh L không thay đổi nên vợ chồng liên tục va chạm. Do không chịu nổi cuộc sống vợ chồng nên ngày 14/11/2016 chị và 03 con chung đã về nhà mẹ đẻ chị tại thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng sinh sống. Thỉnh thoảng anh L có đến thăm mẹ con chị, nhưng từ tháng 9/2019 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, cắt đứt quan hệ tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh L, chị xin ly hôn anh Long.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Trịnh Thị Thanh B, sinh ngày 17/7/2007; Trịnh Bình N, sinh ngày 13/8/2010 và Trịnh Bá N, sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay cả 03 con đang sinh sống cùng với chị ở thôn Đông Khê, xã Đan Phượng. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công sức, về nợ: Không có.

- *Bị đơn là anh Trịnh Bá L:* Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, Tòa án đã thông báo cho anh L biết các yêu cầu khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập để anh L đến Tòa án trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Anh Trịnh Bá L đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xử cho chị H được ly hôn anh Trịnh Bá L. Về quyền nuôi con chung, giao 03 con chung là các cháu Trịnh Thị Thanh B, sinh ngày 17/7/2007; Trịnh Bình N, sinh ngày 13/8/2010 và Trịnh Bá N, sinh ngày 23/9/2015 cho chị H nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Trịnh Bá L có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xác định là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo qui định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 3 điều 36; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Trịnh Bá L đều vắng mặt nên Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 220 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Trịnh Bá L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Bá L trên cơ sở kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống do anh L không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, chia sẻ cùng vợ những khó khăn trong cuộc sống, vợ chồng tình cảm nhạt dần, dẫn đến sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn nên xin ly hôn. Anh L tuy đã được thông báo, triệu tập nhiều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến và Tòa án tiến hành hòa giải việc ly hôn nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh L không muốn và cũng không có nguyện vọng để cải thiện và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Hiền được ly hôn với anh Trịnh Bá L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Bá L có 03 con chung là cháu Trịnh Thị Thanh B, sinh ngày 17/7/2007; cháu Trịnh Bình N, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Trịnh Bá N, sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị H, xét về điều kiện kinh tế thì hiện tại chị H đang làm điều dưỡng ở bệnh viện nhi Trung ương thu nhập khoảng 16 triệu đồng/tháng đủ điều kiện nuôi các cháu. Hơn nữa cháu B, cháu N đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Để cho các cháu ổn định việc học tập không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của các cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định của pháp luật.

Tài sản chung, về công sức, về nợ chung: Chị H xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Bá L.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Thị Thanh B, sinh ngày 17/7/2007; cháu Trịnh Bình N, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Trịnh Bá N, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Nguyễn Thị H nuôi cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trịnh Bá L cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Trịnh Bá L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản chung, về công sức, về nợ chung: Chị H xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014319 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trịnh Bá L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Liên Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hưng

